

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HS - ST

Ngày: 05/ 02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng; Ông Trần Ngọc Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hoàng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST, ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST- HS ngày 23/01/2018; đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn H - Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1995, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ 4, khu H, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 01/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Đặng Văn Kh - Đã chết.

Họ và tên mẹ: Lê Thị L - Sinh năm 1975.

Hiện không rõ địa chỉ.

Gia đình có 02 anh em, bị can là thứ hai;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả. Có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Ng; Nơi cư trú: Tổ 6, khu 2A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thanh Đ – Nơi cư trú: Tổ 5, khu 2, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Văn Đức Th – Nơi cư trú: Tổ 8, khu 4A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm, tỉnh Quảng Ninh; Vũ Hữu S – Nơi cư trú: Tổ 6, khu 1B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 04/11/2017, tại tổ 4, khu 6B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Đặng Văn H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Đ. Vật chứng thu giữ của Đặng Văn H bao gồm 01 lọ nhựa bên trong có 16 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, 200.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Nokia, 01 ví giả da bên trong có 3.320.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 14U1- 195.03; vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh Đ 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động Philips.

Tại bản kết luận giám định số 722 ngày 07/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy (kí hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Thanh Đ là ma túy; Loại: Heroine; Tổng trọng lượng 0,03gam (không phải không ba gam). Chất bột màu trắng trong 16 gói giấy (kí hiệu từ M3 đến M18) thu giữ của Đặng Văn H là ma túy; Loại: Heroine; Tổng trọng lượng: 0,692gam (không phải sáu chín hai gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy Heroine từ tháng 3/2016. Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2017, H đến khu vực Rạp hát ngoài trời, phường Cẩm Trung mua 01 gói ma túy của 01 người không quen biết với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo mang về nhà chia thành 24 gói ma túy nhỏ mục đích để bán kiếm lời. Từ tối ngày 02/11/2017 đến ngày 03/11/2017, bị cáo đã sử dụng hết 01 gói ma túy và bán cho một số người không quen biết tại khu vực Rạp hát ngoài trời 04 gói ma túy với giá 400.000 đồng, còn 19 gói ma túy Hải cất giấu tại nhà. Đến khoảng 09 giờ, ngày 04/11/2017, bị cáo nhận được điện thoại của Nguyễn Thanh Đ hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng để sử dụng. Bị cáo hẹn Đ đến khu vực Vườn thông, Bến Do, phường Cẩm Trung để giao dịch. Tại đây, bị cáo bán cho Đ 01 gói ma túy giá 100.000 đồng rồi bị cáo và Đ đi về. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ tiếp tục điện thoại cho bị cáo hỏi mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng để Đ sử dụng. Bị cáo hẹn Đ đến địa điểm trước đó đã bán ma túy cho Đ để giao dịch. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 14U1- 195.03 mang theo 01 lọ nhựa có chứa 18 gói ma túy đến chỗ hẹn, bán cho Đ 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì bị Công an bắt giữ và thu giữ vật chứng như cáo trạng mô tả. Số tiền bị cáo bán 04

gói ma túy ngày 3/11/2017 và bán một gói ngày 4/11/2017, được 500.000 đồng tiền, bị cáo đã chi tiêu hết 180.000 đồng, còn 320.000 đồng bị cáo cất vào trong ví cùng với 3.000.000 đồng là tiền đi làm thuê của bị cáo.

Người làm chứng là Nguyễn Thanh Đ vắng mặt nhưng quá trình điều tra có lời khai về việc ngày 04/11/2017 Đạt đã gọi điện cho H để mua ma túy của H hai lần, lần thứ hai thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng như H đã khai tại phiên tòa;

Người làm chứng khác là các anh Văn Đức Th; Vũ Hữu S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai về việc khoảng 11 giờ 05 phút ngày 4/11/2017, tại tổ 4, khu 6B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, các anh chứng kiến công an bắt quả tang H bán cho Đ 2 gói ma túy với giá 200.000đồng, vật chứng thu giữ như cáo trạng đề cập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị Ng, tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 14U1- 195.03 là của chị, chị không biết ngày 4/11/2017 bị cáo H mượn xe của chị là để đi bán ma túy, cơ quan điều tra đã lại xe cho chị, chị không có yêu cầu hay đề nghị gì khác.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, Bản ảnh chụp lại số lượng vật chứng thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định ma túy; Biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của Đạt của bị cáo. Các tài liệu này đều có nội dung thống nhất và phù hợp lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của người làm chứng.

Tại bản cáo trạng số 11/KSĐT-HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai

của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, Bản ảnh vật chứng thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định ma túy; Biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của Đạt của bị cáo; Bản luận tội của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 02/11/ 2017 và ngày 03/11/2017, tại khu vực Rạp hát ngoài trời, phường Cẩm Trung, Đặng Văn H có hành vi bán 04 gói ma túy cho những người không quen biết được 400.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 04/11/2017, tại tổ 4, khu 6B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, Đặng Văn H bán trái phép 01 túi ma túy với giá 100.000 đồng cho Nguyễn Thanh Đ để Đ sử dụng. Tiếp đến, hồi 11 giờ 05 phút cùng ngày, tại khu vực trên, Đặng Văn H tiếp tục bán trái phép 0,03gam chất ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Thanh Đ với giá 200.000 đồng, để Đ sử dụng, thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, Đặng Văn H tàng trữ trái phép 0,692gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để bán. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán, trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, vẫn cố tình phạm tội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và làm gia tăng các loại tội phạm khác.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân, năm 2013 bị cáo đã bị kết án, nhưng tính đến ngày phạm tội lần này bản án đã được xóa án tích, nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng bị cáo là đối tượng không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ đã dùng hết vào việc giám định, nên không đề cập ;

Số tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy là 700.000đồng, xác định là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền này đã thu giữ được là 520.000đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng), vì vậy truy thu của bị cáo số tiền 180.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng) là tiền của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo.

Hai chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bị cáo đã dùng vào việc nhận điện thoại của Đ, xác định là vật dùng vào việc phạm tội, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước, chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu ghi không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

01 ví giả da in hình tờ tiền 200.000đồng đã cũ, bị cáo không có nhu cầu nhận lại; 01 lọ nhựa đã cũ và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 14U1- 195.03 là của chị Đặng Thị Nguyên, Chiếc điện thoại thu giữ của Đ, cơ quan điều tra trả lại cho chị Ng, cho Đ là phù hợp, nên không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Đặng Văn H 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2017.

Áp dụng: Điểm a, b, c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 520.000đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng) , truy thu của bị cáo Đặng Văn H số tiền 180.000đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước ; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, không có số Model, không có số IMEI, kèm 01 sim, 01 pin đã cũ.

Trả bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu ghi, Model: A1522, số IMEI:354387064671590 kèm 01 sim, đã cũ; số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da in hình tờ tiền 200.000đồng đã cũ; 01 lọ nhựa đã cũ.

(Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 61/BB- THA, ngày 17/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo H, có mặt chị Đặng Thị Ng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; báo bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CA TP Cẩm Phả;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Đặng Thị Minh Nga